

Số: 216 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/4/2023
của UBND tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của
Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác
khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024
của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn
tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chủ
tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ
cát Quảng Phú 4, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của
UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5
năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
32/TTr-STNMT ngày 27 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của
UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 15/5/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông cụ thể như sau:

- Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2024 tại mỏ cát Quảng
Phú 4, xã Quảng Phú huyện Krông Nô được điều chỉnh là: $T_n = T_{hn} \times G_n$; $G =$
 $535.108.404 \times 247.500 : 275.625 = 480.505.506$ đồng (Bốn trăm tám mươi
triệu, năm trăm linh năm nghìn, năm trăm linh sáu đồng).

Trong đó:



+ T_n : Tiền nộp lần thứ n (từ năm 2024);

+ T_{hn} : Tiền nộp hàng năm quy định tại khoản 5, Điều 1 Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ $G_n = G_m \times K_{qd} = 220.000 \times 1,125 = 247.500$ đồng, là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2024 (G_m là giá tính thuế tài nguyên cát nguyên khai theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh; K_{qd} là hệ số quy đổi được xác định theo Phụ lục II Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản).

+ $G = 275.625$ đồng, là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu phê duyệt được quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

*** Lý do điều chỉnh:** Do có sự điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên cát nguyên khai là 220.000 đồng/m³ được quy định tại Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2.

1. Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản Phước Lộc có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

* Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền về nội dung đề xuất tại Tờ trình số 32/TTr-STNMT ngày 27/02/2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản Phước Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*** Lê Trọng Yên**